

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số :51...../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 02 tháng 06 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 02 tháng 06 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 02 tháng 06 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.26
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	254
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	76
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.8
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.02
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.943
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	4.6
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	60
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.034
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.217
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.33

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT

BAN GIÁM ĐỐC XN

Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM

Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : ...5.3.../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 09 tháng 06 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 09 tháng 06 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 09 tháng 06 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.21
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	260
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	98
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.6
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.03
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.645
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	3.1
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	50
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.031
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.296
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.32

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT

BAN GIÁM ĐỐC XN



Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : ...55...../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 15 tháng 06 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 15 tháng 06 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 15 tháng 06 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	7
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.18
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	258
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	70
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.8
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.01
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.62
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	3.7
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	60
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.022
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.288
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.32

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT

BAN GIÁM ĐỐC XN



Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Nguyễn Quốc Anh

C.TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU
XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT NƯỚC SẠCH
Số : ...571.../PXN-XNSXNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Bạc Liêu, ngày 23 tháng 06 năm 2016

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Loại mẫu xét nghiệm: Nước đã xử lý

Địa chỉ lấy mẫu : Nhà máy nước số 02, Nguyễn Tri Phương, P5, TPBL

Nơi xét nghiệm : phòng xét nghiệm

Tình trạng kiểm nghiệm : mẫu đựng trong chai nhựa

Nhận mẫu : ngày 23 tháng 06 năm 2016

Kiểm tra mẫu : ngày 23 tháng 06 năm 2016

KẾT QUẢ TẠI PHÒNG XÉT NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ	TIÊU CHUẨN CHO PHÉP	KẾT QUẢ
1	Độ màu	SMEWW 2005-2120 C	15 TCU	5
2	Mùi	SMEWW 2005-2150 B	Không mùi vị	Không mùi vị
3	Vị	SMEWW 2005-2160 B	Không có vị lạ	Không mùi vị
4	pH	TCVN 6492:1999	6.5-8.5	7.2
5	Độ cứng tổng cộng	SMEWW 2005-2340 C	≤ 300 mg/l	252
6	Hàm Lượng clorua	SMEWW 2005-4500-CL ⁻ B	≤ 300 mg/l	80
7	Chỉ số pecmanganat	TCVN 6186:1996	≤ 2 mg/l	0.8
8	Hàm lượng Mangan	SMEWW 2005-3500-Mn B	≤ 0.3 mg/l	0.02
9	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 2005-4500-NO ₂ ⁻ B	≤ 3 mg/l	0.4
10	Hàm lượng Nitrate	HACH 8039	≤ 50 mg/l	2.86
11	Hàm lượng sulphat	HACH 8051	≤ 250 mg/l	60
12	Hàm lượng sắt tổng số	HACH 8008	≤ 0.3 mg/l	0.035
13	Độ đục	HACH 2100N	2NTU	0.204
14	Clor dư	HACH DR/890	0.3-0.5mg/l	0.31

Kết luận : (Nội kiểm) Mẫu đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT

BAN GIÁM ĐỐC XN



Lưu Văn Hiến

NHÂN VIÊN XÉT NGHIỆM



Nguyễn Quốc Anh